TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2018/HSST
Ngày: 12/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Đinh Duy Văn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Hà - Cán bộ Toà án Minh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/TLST-HS ngày 08/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HS ngày 26/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đại V; tên thường gọi: V K; sinh ngày 13/8/1988**;** nơi sinh và thường trú: Thôn V H 1, H, M, Quảng Bình**;** nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đại K và bà: Đinh Thị Thanh B; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2017 cho đến nay. Có mặt.

- *Những người bị hại:*

1. Anh Vương Đình T – sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Y, Y, M, Quảng Bình (có mặt)

2. Anh Đinh T – sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Q, H, M, Quảng Bình. (có mặt)

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đinh Thị Hoài D – sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, H, M, Quảng Bình(có mặt)

2. Anh Ngô Minh C – sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn M, H, M, Quảng Bình(có mặt)
3. Chị Nguyễn Thị Thanh T – sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn V 1, H, M, Quảng Bình (vắng mặt)
- *Những người làm chứng:*
1. Anh Trần Bá S – sinh năm 1969
Địa chỉ: Thôn T, Y, M, Quảng Bình (có mặt)
2. Anh Đinh Quốc H - sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn T, H, M, Quảng Bình(vắng mặt)
3. Chị Đinh Thị Kim N – sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn 1 T, Q, M, Quảng Bình(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoản thời gian từ ngày 02 đến ngày 09/12/2017, Nguyễn Đại V đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện M. Cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất: Vào lúc 07 giờ ngày 02/12/2017, Nguyễn Đại V điều khiển xe mô tô đi từ xã H lên thị trấn Q, khi đến đoạn đường thuộc thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình thì V nhìn thấy bên trong GaRa sửa xe ô tô của anh Vương Đình T có 01 máy sạc bình ắc quy để bên ngoài hiên, V nảy sinh ý định lấy trộm máy sạc bình ắc quy bán lấy tiền tiêu xài. V dừng xe ở bên ngoài đường và đi vào lấy trộm 01 máy sạc bình ắc quy nhãn hiệu LIOA, màu xanh. Sau khi lấy trộm được tài sản V điều khiển xe mô tô chở tài sản vào xã H để tìm mối tiêu thụ, trên đường đi V rủ chị Đinh Thị Kim N đi cùng. Sau đó cả hai người cùng vào xã H để bán chiếc máy sạc bình ắc quy. Khi đến GaRa sửa chữa ô tô của anh Ngô Minh C ở thôn M, xã H, huyện M thì V đi vào bên trong còn N đứng ở ngoài chờ, V gặp anh C và bán chiếc máy này cho anh C với giá 800.000 đ. Toàn bộ số tiền bán được V tiêu xài cá nhân hết.

Vụ án thứ 2: Vào lúc 15 giờ ngày 09/12/2017, Nguyễn Đại V điều khiển xe mô tô đi từ thị trấn Q về xã H, khi đi qua nhà anh Trần Bá S thôn thôn T, xã Y thì V phát hiện trong nhà anh S có dựng 01 chiếc xe mô tô có buộc 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL MS 381, V đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy cưa, Việt dừng xe ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong lấy trộm máy cưa và chở vào xã H để tìm mối tiêu thụ, Việt rủ chị Đinh Thị Kim N đi cùng. Trên đường đi N có hỏi V " Máy cưa ở đâu mà có", thì V bảo " Máy cưa ở nhà mang đi bán". Khi đến cổng trường cấp 3 H thuộc thôn T, xã H, V dừng xe trước cổng trường và nói N đem máy cưa đến cửa hàng mua bán sửa chữa máy cưa M cách cổng trường 100 m để bán, V nói N đi bán máy cưa cho V vì trước đó V có mâu thuẫn với anh C nên không tiện đi bán. N đồng ý và chở máy cưa vào cửa hàng M bán cho chị Đinh Thị Hoài D với giá 3.000.000 đ. N đưa toàn bộ tiền bán máy cưa cho V. Sau đó cả hai cùng đi về nhà. Số tiền bán được V tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định số 34/2017-KLĐG và số 35/2017-KLĐG ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận giá trị thiệt hại của chiếc máy sạc ắc quy nhãn hiệu LIOA tại thời điểm bị mất trộm là 3.408.000 đồng, giá trị thiệt hại của chiếc máy cưa STIHL MS 381 tại thời điểm bị mất trộm trị giá 9.500.000 đ.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Công an huyện Minh Hóa đã tạm giữ 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu sơn đỏ BKS 73C1 -03462 của chị Nguyễn Thị Thanh T (là chị gái của V); 01 máy sạc bình ắc quy nhãn hiệu LIOA, màu xanh đã qua sử dụng của anh Vương Đình T; 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL MS 381 đã qua sử dụng của anh Đinh T. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu nên đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Vương Đình T, người có quyền lợi liên quan là chị Đinh Thị Hoài D và anh Ngô Minh C đều không có yêu cầu Nguyễn Đại V trả lại số tiền mà hai người này đã sử dụng để mua tài sản mà V mang tới bán. Người bị hại là anh Đinh T yêu cầu bị cáo đền bù số tiền 3.000.000 đồng cho mình vì anh đã trả lại số tiền đó cho chị D để lấy lại máy cưa của mình.

Cáo trạng số 04/CT-VKSMH ngày 07/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đại V về *tội " Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại V phạm tội *" Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999; Nghị quyết 41 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đại V từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 51 BLHS 1999 để tổng hợp hình phạt đối với Nguyễn Đại V. Đề nghị bồi thường trách nhiệm dân sự và án phí.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lợi dụng sở hở trong việc quản lý tài sản, trong các ngày 02/12/2017 và ngày 09/12/2017, Nguyễn Đại V đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Vương Đình T và anh Đinh T gây thiệt hại cho các chủ sở hữu tổng số tiền là

12.908.000 đ

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đại V đủ yếu tố cấu thành tội *" Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999; Nghị quyết 41 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đại V từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự 1999 để tổng hợp hình phạt.

Việc truy tố và lời luận tội là có căn cứ nên chấp nhận. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đại V.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đại V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đại V phạm tội *" Trộm cắp tài sản"*.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Ngày 09/02/2018 bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội *" Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo thực hiện 02 hành vị phạm tội nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Việc trả lại tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Hóa là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vương Đình T, chị Đinh Thị Hoài D và anh Ngô Minh C không có yêu cầu bị cáo V bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đinh T có yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 3.000.000 đồng của anh đưa cho chị D để lấy lại máy cưa. Xét thấy đây là yêu cầu hợp lý và chính đáng của người

bị hại nên cần chấp nhận, áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 xử buộc Nguyễn Đại V phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Đinh T.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đại V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại V phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 BLHS 1999

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại V 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 12/2018/HSPT ngày 09/02/2018 bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" thì bị cáo Nguyễn Đại V phải chấp hành hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù . Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 14/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo Nguyễn Đại V phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho người bị hại Đinh T – sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đại V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm để sung công.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được xác định mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Án xử công khai có mặt bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh T. Bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm (12/4/2018), để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Lâm Xướng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**